UBND TỈNH AN GIANG
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 30 /STC-NS
V/v tổ chức thu, nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Giang, ngày 09 tháng 01 năm 2017

Kính gửi:
- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Quyết định số 66/2016/QĐ-UBND ngày 28/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển từ đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang (gọi là Quyết định 66);

Căn cứ Công văn số 877/UBND-TH ngày 24/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng, lập và quyết toán kinh phí thực hiện Nghị định số 35/2015/NĐ-CP của Chính phủ,

Sở Tài chính hướng dẫn việc xác định và tổ chức thu, nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa vào ngân sách tỉnh như sau:

1. Về kê khai tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa:

Người sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định 66 lập bản kê khai tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa (mẫu kê khai kèm theo) gửi Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh (đối với cơ quan, tổ chức sử dụng đất) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cấp huyện (đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất) cùng thời điểm với việc nộp hồ sơ đề nghị giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để xác định địa điểm, vị trí, diện tích đất được phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan, tổ chức, cá nhân được nhà nước giao đất hoặc cho thuê đất gửi Sở Tài chính (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả) hoặc Phòng Tài chính - Kế hoạch.

2. Về xác định số thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa:

Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ địa chính và bản kê khai của người sử dụng đất do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cấp huyện chuyển đến, Sở Tài chính hoặc Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện xác định số tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa phải nộp theo Quyết định 66 và ra thông báo nộp tiền gửi cho người sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định 66 (mẫu thông báo kèm theo).

3. Nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước:

- Căn cứ thông báo nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa của cơ quan tài chính, người sử dụng đất đến Kho bạc Nhà nước hoặc Ngân hàng được Kho bạc Nhà nước ủy nhiệm thu gần nhất để nộp tiền vào NSNN do Kho bạc Nhà nước (hoặc Ngân hàng) nơi thu tiền phát hành chứng từ nộp tiền. Trong nội dung chứng từ nộp tiền vào NSNN ghi rõ: nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo Thông báo số ... của Sở Tài chính/Phòng Tài chính - Kế hoạch, mục thu khác ngân sách, tiểu mục 4914.

- Căn cứ giấy nộp tiền của người sử dụng đất nói trên, Kho bạc Nhà nước hoặc Ngân hàng được Kho bạc Nhà nước ủy nhiệm thu thực hiện thu tiền và hạch toán thu theo thông báo của cơ quan tài chính và điều tiết vào thu ngân sách cấp tỉnh 100%.

- Trường hợp người sử dụng đất nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa chậm so với thời gian theo thông báo của cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước căn cứ số ngày chậm nộp so với thời gian thông báo của cơ quan tài chính để tính toán số tiền phải trả do chậm nộp theo tỷ lệ %/ngày và thực hiện thu số tiền chậm nộp vào ngân sách tỉnh theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế và các khoản thu ngân sách nhà nước tại Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính. Tiền chậm nộp được hạch toán vào mục thu khác ngân sách, tiểu mục 4914.

Trường hợp người sử dụng đất không đồng ý nộp tiền chậm nộp thì Kho bạc Nhà nước hoặc Ngân hàng được Kho bạc Nhà nước ủy nhiệm thu thực hiện thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định nhưng người sử dụng đất chưa được xác nhận hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa.

4. Người sử dụng đất nhận chứng từ nộp tiền vào NSNN (có xác nhận của Kho bạc Nhà nước hoặc Ngân hàng được Kho bạc Nhà nước ủy nhiệm thu) gửi đến Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh đối với đất do cấp tỉnh quản lý hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cấp huyện (qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện) đối với đất do cấp huyện quản lý để chứng minh hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Trên đây là quy trình thu, nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định tại Quyết định 66, Sở Tài chính thông báo đến các đơn vị biết để thực hiện. Đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện triển khai đến các xã, phường, thị trấn và thông tin rộng rãi cho người sử dụng đất theo mục đích nêu trên biết.

Ngoài ra, Sở Tài chính còn đăng tải Công văn này lên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tại địa chỉ: ***sotaichinh.angiang.gov.vn***

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Tài chính để nghiên cứu hướng dẫn./.

Nơi nhận :
- Như trên;
- UBND tỉnh "để báo cáo";
- P. TC-KH cấp huyện;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các Phòng, Trung tâm thuộc sở;
- Lưu VT, PNS.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH AN GIANG

Nguyễn Điền Tân

UBND TỈNH .../HUYỆN ..	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Sở Tài chính/Phòng Tài chính - Kế hoạch	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
--------	----------
Số: ……TB/...	*....., ngày..... tháng ..... năm .....*

THÔNG BÁO
Về việc nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa

Căn cứ Phiếu chuyển thông tin địa chính số .../VPĐK ngày ... tháng ... năm 20... của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh/Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện ..., Sở Tài chính/Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện ... xác định và thông báo nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa như sau:

1. Tên người nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa:
- Địa chỉ gửi thông báo nộp tiền:
- Mã số thuế (nếu có): Số điện thoại:
2. Thửa đất số: Thuộc tờ bản đồ số:
3. Tên đường/khu vực:
4. Vị trí (1, 2, 3, 4...):
5. Mục đích sử dụng đất:
6. Nguồn gốc đất *(Nhà nước giao/chuyển từ thuê sang giao...):*
7. Diện tích đất phải nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa (m2)
8. Giá đất tính tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa (đồng/m2)
9. Tổng số tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa phải nộp (đồng):
- Số tiền ghi bằng chữ: .....
10. Địa điểm nộp: Kho bạc Nhà nước (hoặc NH được ủy nhiệm thu) gần nhất
- Cơ quan quản lý thu: 1098396 - Sở Tài chính An Giang.
- Tài khoản: 7111, chương: ..., tiểu mục: 4914.
11. Thời hạn nộp tiền:

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo này (*tính theo dấu Bưu điện; trường hợp tổ chức, cá nhân đến nhận trực tiếp tại cơ quan ra thông báo thì tính từ ngày đến nhận trực tiếp*).

- Quá ngày phải nộp theo quy định mà người nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa chưa nộp thì phải trả tiền chậm nộp là 0,05% mỗi ngày tính trên số tiền chậm nộp kể từ ngày hết thời hạn nộp đến ngày thứ 90 (chín mươi) và 0,07% mỗi ngày tính trên số tiền chậm nộp kể từ ngày chậm nộp thứ 91 (chín mươi mốt) trở đi theo quy định tại Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa liên hệ với Sở Tài chính/Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện ... theo số điện thoại: ... địa chỉ: ...

Sở Tài chính/Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện ... thông báo để người nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN RA THÔNG BÁO**
- Người sử dụng đất;	*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*
- Kho bạc nhà nước ... (gửi qua người nộp tiền);	
- Văn phòng ĐKQSDĐ tỉnh/huyện ...;	
- Lưu VT, Phòng ...	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI TIỀN BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN ĐẤT TRỒNG LÚA

1. Tên tổ chức, cá nhân sử dụng đất: .....
1.1. Địa chỉ gửi thông báo nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa:
1.2. Điện thoại liên hệ (nếu có): .....Email (nếu có): .....
1.3. Mã số thuế (nếu có): .....
1.4. Quận/huyện: ..... Tỉnh/Thành phố: .....
2. Giấy tờ về quyền sử dụng đất, gồm:
.....
.....
.....
3. Đặc điểm thửa đất:
3.1. Địa chỉ thửa đất:
Số nhà .... Ngõ (ngách, hẻm, ...) Đường phố .... phường (xã, thị trấn)..... Quận (huyện)..... .....Tỉnh (Thành phố).....
3.2. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): .....
3.3. Loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng: .....
3.4. Loại đất sau khi chuyển mục đích sử dụng: .....
3.5. Thời điểm được quyền sử dụng đất: ngày..... tháng.....năm.....
3.6. Nguồn gốc sử dụng đất: .....
4. Diện tích nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa (m^2): .....

Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu kê khai./.

...,Ngày..... tháng..... năm.....
NGƯỜI KÊ KHAI hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))